TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CÔNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 16/2024/QĐST-HNGĐ	*Y, ngày 27 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2024/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phùng Thị H, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu R, xã M, huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Đỗ Bích T, sinh năm 1988; địa chỉ: Khu R, xã M, huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 điều 12; Điều 14; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và H giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và H giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phùng Thị H và anh Đỗ Bích T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Phùng Thị H và anh Đỗ Bích T thống nhất xác định vợ chồng có hai con chung là cháu Đỗ Phùng Hà M, sinh ngày 16/7/2016 và cháu Đỗ Anh T, sinh ngày 13/02/2019.

Khi ly hôn, chị H và anh T nhất thỏa thuận: Giao cháu Đỗ Anh T, sinh ngày 13/02/2019 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Đỗ Phùng Hà M, sinh ngày 16/7/2016 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và thăm nom con chung

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Chị Phùng Thị H và anh Đỗ Bích T thống nhất +tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phùng Thị H là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Đỗ Bích T phải chịu 75.000 đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã M, huyện Y;
(Kết hôn ngày 28/9/2015)
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

Lê Thu Trang